

TỜ TRÌNH

**V/v: Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,
thu-chi ngân sách địa phương năm 2023.**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về phê chuẩn phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước và mức bổ sung ngân sách tỉnh cho các huyện – thành phố năm 2023;

Nay UBND huyện Tân Châu kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét phê duyệt dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu-chi ngân sách địa phương năm 2023, cụ thể như sau:

I. Về thu ngân sách

Tổng thu NSNN trên địa bàn **605.568 triệu đồng**, cụ thể như sau:

1. Các khoản thu tỉnh quản lý thu, điều tiết cho huyện: 105.262 triệu đồng

2. Thu cân đối (huyện quản lý thu):	296.460 triệu đồng
3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	203.846 triệu đồng
- Thu BSCĐ:	68.968 triệu đồng
- Thu BSMT:	134.878 triệu đồng

II. Về chi ngân sách

Tổng chi NSNN trên địa bàn **605.568 triệu đồng**, cụ thể như sau:

1. Các khoản chi cân đối Ngân sách:	470.690 triệu đồng
- Chi đầu tư phát triển:	67.010 triệu đồng

(Trong đó: Phân bổ chi XDCB tập trung ngân sách huyện: 25.910 triệu đồng; Phân cấp chi đầu tư phát triển cho UBND Thị trấn: 1.000 triệu đồng; Chi từ nguồn thu tiền SDD: 37.500 triệu đồng; Chi ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội: 2.000 triệu đồng; Chi từ nguồn tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên NSNN năm 2023 tăng so với dự toán năm 2022: 600 triệu đồng).

- Chi thường xuyên:	394.290 triệu đồng
- Dự phòng NS:	9.390 triệu đồng
2. Chi từ nguồn BSMT	134.878 triệu đồng

(Kèm theo phụ biểu chi tiết)

Trân trọng kính trình./

Nơi nhận:

- Huyện Ủy;
- TT.HĐND huyện;
- MTTQVN và các đoàn thể huyện;
- 02 Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các TV.UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Phòng TCKH huyện;
- Lưu VP. HĐND-UBND

TM. UBND HUYỆN TÂN CHÂU
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Phương

DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 30/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu)

Đơn vị: triệu đồng

ST T	NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU	Dự toán năm 2022		Trong đó		Dự toán năm 2023	Trong đó		Tỷ lệ % so sánh DT 2023/DT 2022	Xã-thị trấn	Huyện	Xã-thị trấn	Huyện
		3=4+5	4	Huyện	Xã-thị trấn		6=7+8	Huyện					
1	2								9=6/3		10=7/4		11=8/5
I	Các khoản thu Tỉnh quản lý điều tiết cho huyện	94.940	94.940			105.262			110,87%		110,87%		110,87%
II	THU CĂN ĐÓNG AN SÁCH	228.400	181.598	46.802		296.460	242.580	53.880	129,80%		133,58%		115,12%
1	Thu từ khu vực CTN ngoài QĐ	115.000	89.034	25.966		168.500	139.580	28.920	146,52%		156,77%		111,38%
	Thuế Giá trị gia tăng	100.950	76.478	24.472		151.990	124.600	27.390	150,56%		162,92%		111,92%
	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	7.500	6.056	1.444		9.200	7.750	1.450	122,67%		127,97%		
	Thuế TTTĐB từ hàng hóa dịch vụ trong nước	50		50		110	30	80	220,00%				160,00%
	Thuế tài nguyên	6.500	6.500			7.200	7.200		110,77%		110,77%		
2	Lệ phí trước bạ	15.000	5.050	9.950		21.500	7.252	14.248	143,33%		143,60%		143,20%
3	Thuế SD đất phi nông nghiệp	100		100		110		110	110,00%		110,00%		110,00%
4	Thu phí - Lệ phí	4.200	2.209	1.991		3.600	2.415	1.185	85,71%		109,33%		59,52%
5	Thuế thu nhập cá nhân	37.000	29.605	7.395		48.000	39.033	8.967	129,73%		131,85%		121,26%
6	Thu tiền sử dụng đất	40.000	40.000			37.500	37.500		93,75%		93,75%		
7	Thu khác ngân sách	14.000	13.000	1.000		14.000	14.000	-	100,00%		107,69%		
	- Thu phạt ATGT	9.000	9.000			7.500	7.500		83,33%		83,33%		
	- Thu khác còn lại	5.000	4.000	1.000		6.500	6.500		130,00%		162,50%		
9	Các khoản thu tại xã	400		400		450		450	112,50%				112,50%
10	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	2.700	2.700			2.800	2.800		103,70%		103,70%		
III	Thu nguồn CCTL	-				-							
III	Thu BS từ NS cấp trên	135.910	87.430	48.480		203.846	160.215	43.631	149,99%		183,25%		90,00%
1	Bổ sung cân đối	135.150	86.970	48.180		68.968	25.697	43.271	51,03%		29,55%		89,81%
2	Bổ sung có mục tiêu	760	460	300		134.878	134.518	360	17747,1%		29243,0%		120,00%
	TỔNG THU	459.250	363.968	95.282		605.568	508.057	97.511	131,86%		139,59%		102,34%

DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 88/ TTr-UBND ngày 30 / 11 / 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu)

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI	Dự toán năm 2022		Dự toán năm 2023		Trong đó		Trong đó		Tỷ lệ % so sánh DT 2023/DT2022	
		3=4+5	Huyện	Xã	6=7+8	Huyện	Xã	Tổng cộng	Huyện	Xã	
1	2		4	5	7	8	9=6/3	10=7/4	11=8/5		
	TỔNG CHI NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (Phần A+B+C)	459.250	363.968	95.282	605.568	508.057	131,86%	139,59%	102,34%		
A	CHI CÁN ĐỐI QUA NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	458.490	363.508	94.982	470.690	373.539	102,66%	102,76%	102,28%		
I	Chi đầu tư phát triển	67.620	66.620	1.000	67.010	66.010	99,10%	99,08%	100,00%		
	-Trong đó: Chi XD/CB tập trung	27.120	26.120	1.000	26.910	25.910	99,23%	99,20%	-		
	Chi từ nguồn thu tiền SDD	32.000	32.000		37.500	37.500	117,19%	117,19%	-		
	Chi tạo Quỹ phát triển đất	8.000	8.000		-	-	0,00%	0,00%	-		
	Chi ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội	500	500		2.000	2.000	400,00%	400,00%	-		
	Chi từ nguồn tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên NSNN năm 2023 so với dự toán năm 2022				600	600					
II	Chi thường xuyên	381.700	289.638	92.062	394.290	300.018	103,30%	103,58%	102,40%		
1	Chi sự nghiệp kinh tế	23.059	18.070	4.989	24.965	20.653	108,27%	114,29%	86,43%		
	-Trong đó: Nông - Lâm - Thủy lợi	350	350		350	350	100,00%	100,00%			
	SN giao thông	3.500	3.500		3.500	3.500	100,00%	100,00%			
	Kiến thiết Thị chính	3.500	2.500	1.000	3.500	2.500	100,00%	100,00%			
	Phát triển đô thị (chính trang đô thị)	8.500	8.500		8.500	8.500	100,00%	100,00%			
	Quy hoạch (bao gồm chi cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	2.000	2.000		4.250	4.250	212,50%	212,50%			
	Chi ATGT	500	500		500	500	100,00%	100,00%			
	Sự nghiệp khác (bao gồm kinh phí hoạt động của Trung tâm PTQĐ)	4.589	600	3.989	4.245	933	92,50%	155,50%	83,03%		
	Kinh phí hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo Nghị định 35/2015/ND-CP	120	120		120	120					
2	Chi sự nghiệp Giáo dục & đào tạo	202.815	202.815		206.880	206.880	102,00%	102,00%			
3	Chi sự nghiệp Văn hóa - thông tin	5.855		3.065	6.060		103,50%	100,14%	106,56%		
4	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình.	-	2.790		-	2.794					
5	Chi sự nghiệp TDTT	196		196	196		100,00%		100,00%		
6	Chi đảm bảo xã hội	23.305	22.352	953	21.315	20.330	91,46%	90,95%	103,36%		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU

Số: /NQ-HĐND



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tân Châu, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,
thu-chi ngân sách địa phương năm 2023.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/03/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về phê chuẩn phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /...../2022 của UBND huyện Tân Châu về thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu-chi ngân sách địa phương năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thống nhất thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu-chi ngân sách địa phương năm 2023, với một số nội dung cơ bản sau:

I. Tổng thu ngân sách địa phương	605.568 triệu đồng.
1. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	203.846 triệu đồng.
- Thu BSCĐ	68.968 triệu đồng.
- Thu BSMT	134.878 triệu đồng.
2. Thu cân đối ngân sách	296.460 triệu đồng.
3. Các khoản thu tinh quản lý điều tiết cho huyện	105.262 triệu đồng.
II. Tổng chi NSNN	605.568 triệu đồng.
1. Các khoản chi cân đối ngân sách	470.690 triệu đồng.
1.1 Chi đầu tư phát triển	67.010 triệu đồng.
1.2 Chi thường xuyên	394.290 triệu đồng.
1.3 Chi dự phòng ngân sách	9.390 triệu đồng.
2. Chi từ nguồn BSMT:	134.878 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ban Kinh tế và Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tân Châu Khóa VII, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày /12/2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- ĐB. HĐND tỉnh đơn vị Tân Châu;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- ĐB. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ;
- Các tổ chức CT-XH huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- TT. HĐND – UBND xã, thị trấn;
- LĐVP & CVVP;
- Lưu Vp. HĐND – UBND huyện.

CHỦ TỊCH